

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2020/KDTM- ST

Ngày: 25/9/2020

V/v "Tranh chấp yêu cầu thanh toán  
tiền hàng".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quốc Hải

Ông Trịnh Văn Trời

*- Thư ký phiên tòa:*

Bà Trần Thị Kim Hoa – Thư ký

Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp yêu cầu thanh toán tiền hàng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-KDTM ngày 09/9/2020, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Công ty MH; địa chỉ: 38 L, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Ngọc H – Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1994; địa chỉ: Phòng 707, Tòa nhà B, đường T, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. có mặt

*- Bị đơn:* Công ty PQ; địa chỉ: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc; địa chỉ: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/06/2016, Công ty MH (Bên A) và Công ty PQ (Bên B) ký kết hợp đồng mua bán số 10/2016/HĐMB về việc bên A cung cấp xi măng xá Holcim Ready Flow cho bên B với các nội dung như sau:

“Bên B đồng ý mua, bên A đồng ý cung cấp các loại xi măng: Xi măng xá Holcim Ready Flow – Công ty TNHH Holcim Việt Nam; Chất lượng đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Sản lượng dự kiến: 2.000 tấn/tháng.

Về Điều khoản thanh toán, hợp đồng quy định:

Hạn mức thanh toán bên A áp dụng cho bên B là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng chẵn). Khi nhận hàng vượt hạn mức thanh toán thì bên B phải chuyển ngay phần vượt đó trong vòng 5 ngày (kể từ ngày vượt hạn mức). Nếu bên B không thanh toán phần vượt hạn mức thì bên A sẽ tạm ngưng cấp hàng cho bên B trong các đơn hàng kế tiếp.

Bên A giao hàng cho bên B theo từng đơn đặt hàng, cứ mỗi đơn hàng giao xong hai bên sẽ đối chiếu khối lượng thực nhận, sau khi thống nhất bên A sẽ xuất hoá đơn cho bên B.

Hạn thanh toán: thời hạn thanh toán mỗi hoá đơn là 15 ngày ( tính từ ngày xuất hoá đơn) nếu ngày thanh toán trùng vào ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ thì bên B sẽ thanh toán cho bên A vào ngày làm việc tiếp theo.

Trong trường hợp bên B thanh toán không đúng hạn hoặc thanh toán chưa hết giá trị đến hạn thì phần giá trị chưa thanh toán, bên B phải thanh toán lãi suất chậm trả cho bên A (tính trên số ngày trả chậm). Lãi suất chậm trả sẽ được tính sau 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán và bên A phải xuất hoá đơn lãi chậm trả được tính theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng BIDV- Cần Thơ tại thời điểm phát sinh quá hạn.

Về Điều khoản Quyền và trách nhiệm của hai bên, hợp đồng quy định:

Bên A phải giao hàng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy cách. Xuất hoá đơn giá trị gia tăng đầy đủ cho bên B. Được quyền ngưng cấp hàng khi bên B thanh toán không đúng hạn hoặc vượt hạn mức thanh toán.

Bên B phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên A như đã thoả thuận. Thực hiện đầy đủ các điều, khoản theo thoả thuận của hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 15/6/2016 cho đến hết ngày 31/12/2017.”

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty PQ còn nợ Công ty MH số tiền nợ gốc là: 627.238.950 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi đồng). Số tiền trên được xác định qua các biên bản đối chiếu công nợ và qua các lần thanh toán cụ thể như sau:

- Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/05/2017 giữa Công ty PQ và Công ty MH, tính đến ngày 31/05/2017 Công ty PQ còn nợ Công ty MH số

tiền là: 700.900.150 đồng (Bảy trăm triệu, chín trăm nghìn, một trăm năm mươi đồng).

- Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/06/2017 giữa Công ty PQ và Công ty MH, tính đến ngày 30/06/2017 Công ty PQ còn nợ Công ty MH số tiền là: 700.900.150 đồng (Bảy trăm triệu, chín trăm nghìn, một trăm năm mươi đồng).

- Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/07/2017 giữa Công ty PQ và Công ty MH, tính đến ngày 31/07/2017 Công ty PQ còn nợ Công ty MH số tiền là: 977.238.950 đồng (Chín trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

- Ngày 13/02/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 27/04/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 02/07/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 01/10/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Như vậy, số tiền nợ gốc còn lại được xác định là: 977.238.950 đồng (nợ gốc chốt ngày 31/07/2017) – 350.000.000 đồng (khoản tiền đã thanh toán) = 627.238.950 đồng (dư nợ gốc còn lại).

Theo Hợp đồng quy định tính lãi suất quá hạn theo Ngân hàng BIDV-Cần Thơ tại thời điểm phát sinh quá hạn, tuy nhiên trên cơ sở có cam kết trả nợ cũng như việc tạo điều kiện trả nợ cho Công ty PQ nên Công ty MH chỉ tính lãi suất là 9%/năm theo mức lãi suất cơ bản (0,75%/tháng), việc tính lãi như vậy cũng là phù hợp với quy định của Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định.

Tính đến ngày 23/09/2019, số tiền lãi phát sinh quá hạn được xác định là 148.700.871 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng). Công ty PQ còn nợ tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là: 627.238.950 đồng (dư nợ gốc còn lại) + 148.700.871 đồng (lãi phát sinh quá hạn) = 775.939.821 đồng (Bảy trăm bảy mươi năm triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi một đồng).

Bị đơn là Công ty PQ không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Quá trình thu thập tài liệu, xác minh:

Chi cục thuế quận Hà Đông cung cấp: Công ty PQ đang ở trạng thái hoạt động; trụ sở: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và cung cấp Báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 và 2019 của Công ty PQ.

Tài liệu Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cung cấp: Công ty PQ; mã số doanh nghiệp 0107280568; địa chỉ trụ sở chính: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc; địa chỉ: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đăng ký lần đầu ngày 06/1/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 19/4/2016; đến thời điểm hiện tại doanh nghiệp chưa đăng ký thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, giải thể, sáp nhập hay chia tách danh nghiệp.

Xác minh tại địa phương cho thấy địa chỉ: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không có Công ty PQ. Ông Nguyễn Hữu Đ không sinh sống tại địa chỉ: số 130, ngõ 32, tổ dân phố 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền hàng còn nợ và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 25/9/2020 là: 627.238.950 đồng (dư nợ gốc còn lại) + 201.789.629 đồng (lãi chậm trả) = 829.028.579 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bảy chín đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; đại diện nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; bị đơn không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh; người đại diện theo pháp luật thay đổi địa chỉ cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

Về Nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi chậm trả phát sinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Công ty PQ không còn trụ sở và hoạt động tại địa chỉ theo Đăng ký kinh doanh; người đại diện theo pháp luật của Công ty thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, cố tình không khai báo.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Giữa Công ty MH (Bên A) và Công ty PQ (Bên B) ký kết hợp đồng mua bán số 10/2016/HĐMB ngày 15/06/2016, về việc bên A cung cấp xi măng xá Holcim Ready Flow. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã thực hiện việc giao nhận hàng, không có tranh chấp về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa. Công ty PQ vi phạm thời hạn thanh toán. Ngày 31/7/2017 hai Công ty đã có các biên bản đối chiếu công nợ, tính đến ngày 31/07/2017 Công ty PQ còn nợ Công ty MH số tiền là: 977.238.950 đồng (Chín trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

- Ngày 13/02/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 27/04/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 02/07/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 01/10/2018, Công ty PQ đã thanh toán cho Công ty MH số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tính đến ngày 02/10/2018 Công ty PQ còn nợ Công ty MH là 627.238.950 đồng.

Xét thấy yêu cầu thanh toán nợ gốc của Công ty MH đối với Công ty PQ có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán của Công ty MH. Xét thấy, quan hệ giao dịch giữa các bên là hợp đồng mua bán hàng hóa. Tại Điều 4 Hợp đồng mua bán, các bên thỏa thuận áp dụng lãi suất chậm trả theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng BIDV- CN Cần Thơ tại thời điểm phát sinh quá hạn là quy định về lãi suất chậm thanh toán tranh chấp hợp đồng xây dựng, không phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ áp dụng Điều 306 Luật thương mại để xem xét yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn.

Theo cung cấp mức lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm giải quyết vụ án của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam lần lượt là: 6%/năm – 12%/năm; 9%/năm – 11%/năm; 9%/năm – 12%/năm. Như vậy mức lãi suất nợ quá hạn trung bình là  $((6 + 12 + 9 + 11 + 9 + 12) : 6) \times 150\% = 14,75\%/năm$ . Đối chiếu mức lãi suất do nguyên đơn áp dụng 9%/năm là phù hợp và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Xét thấy bảng kê tính lãi chậm trả do nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu giao hàng, hóa đơn, đối chiếu công nợ tương ứng với số tiền phải thanh toán, thời gian chậm thanh toán của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phú Quốc.

Có căn cứ buộc Công ty PQ phải trả cho Công ty MH số tiền nợ gốc và lãi trên số tiền chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán số 10/2016/HĐMB ngày 15/06/2016, tính đến ngày 25/9/2020 là:

627.238.950 đồng (nợ gốc) + 201.789.629 đồng (lãi chậm trả) = 829.028.579 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng).

- Về án phí: Công ty PQ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Công ty MH không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 306 Luật thương mại.

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty MH.

2. Buộc Công ty PQ phải trả cho Công ty MH số tiền nợ gốc và lãi trên số tiền chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán số 10/2016/HĐMB ngày 15/06/2016 là: 829.028.579 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc 627.238.950 đồng; lãi chậm trả 201.789.629 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Công ty PQ phải nộp 36.870.000đồng án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty MH không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.400.000đồng theo biên lai thu số 0008498 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**Trần Đình Văn**